

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 01 năm 2025.

THÔNG BÁO
CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH - CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG
NHÓM THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT; CHỐNG VIÊM KHÔNG STEROID; THUỐC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH XƯƠNG KHỚP

STT	Mã số	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại năm 2024	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng	Khuyến cáo NSX
1. Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid								
1	TY43010	Celecoxib-200mg	Celosti 200	Viên	- Điều trị triệu chứng của thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp. - Giảm nhẹ các dấu hiệu và triệu chứng của viêm khớp tự phát thiếu niên ở bệnh nhân 2 tuổi trở lên cân nặng tối thiểu 10kg. - Giảm nhẹ các dấu hiệu và triệu chứng của viêm cột sống dính khớp. - Kiểm soát đau cấp tính. - Điều trị thống kinh nguyên phát.	- Có tiền sử quá mẫn với sulfonamid. - Có tiền sử bị hen, mày đay, hoặc có các phản ứng kiểu dị ứng sau khi dùng aspirin hoặc các thuốc chống viêm không steroid khác. - Điều trị đau trong phẫu thuật ghép mạch động mạch vành nhân tạo (CABG).	Cách dùng: - Dùng đường uống. Có thể uống cùng thức ăn hoặc không. - Với bệnh nhân khó nuốt viên nang, có thể cho lượng thuốc trong viên vào nước sinh tố, táo, cháo, sữa chua hoặc chuối nghiền nát để uống cùng. Khi đó, phải cho toàn bộ lượng thuốc vào khoảng một thìa nhỏ nước sinh tố táo, cháo, sữa chua hoặc chuối nghiền nát ở nhiệt độ phòng và phải uống ngay với nước. Lượng thuốc đã trộn với nước sinh tố táo, cháo, sữa chua ổn định trong khoảng 6 giờ khi bảo quản trong tủ lạnh. Không được bảo quản trong tủ lạnh lượng thuốc đã trộn với chuối nghiền nát và phải uống ngay. Liều dùng: 200mg x 2 lần/ngày. Người lớn: - Điều trị triệu chứng trong thoái hóa khớp: 200mg dùng liều đơn hoặc 100mg, 2 lần mỗi ngày. - Điều trị triệu chứng trong viêm khớp dạng thấp: 100mg hoặc 200mg, 2 lần mỗi ngày. - Viêm cột sống dính khớp: 200mg dùng liều đơn hoặc 100mg, 2 lần mỗi ngày. Một số bệnh nhân có thể tốt hơn nếu dùng tổng liều mỗi ngày 400mg. - Kiểm soát đau cấp tính: Liều khởi đầu 400mg, dùng thêm một liều 200mg trong ngày đầu tiên nếu cần thiết. Các ngày tiếp theo, khuyến cáo dùng 200mg, 2 lần mỗi ngày khi cần. - Điều trị đau bụng kinh nguyên phát: Liều khởi đầu 400mg, dùng thêm một liều 200mg trong ngày đầu tiên nếu cần thiết. Các ngày tiếp theo, khuyến cáo dùng 200mg 2 lần mỗi ngày khi cần. Viêm khớp tự phát thiếu niên: Bệnh nhân nhi (2 tuổi trở lên) - ≥ 10kg đến ≤ 25kg: 50mg, 2 lần mỗi ngày. - > 25kg: 100mg, 2 lần mỗi ngày.	

STT	Mã số	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại năm 2024	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liệu dùng	Khuyến cáo NSX
2	TY44080	Celecoxib-200mg	BV Celex 200	Viên	Điều trị triệu chứng của thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp.	- Rối loạn chức năng gan nặng (albumin huyết thanh < 25 g/l hoặc chỉ số Child-Pugh ≥ 10). - Bệnh nhân có độ thanh thải creatinin < 30 ml/phút. - Bệnh nhân bị viêm ruột. - Bệnh nhân bị suy tim sung huyết (NYHA II-IV). - Bệnh nhân bị bệnh tim thiếu máu cục bộ, bệnh động mạch ngoại vi và/hoặc bệnh mạch máu não. - Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với sulfonamid. - Loét dạ dày tá tràng đang hoạt động hoặc chảy máu đường tiêu hóa (GI). - Các bệnh nhân có tiền sử hen, mê đay hoặc có các phản ứng kiểu dị ứng sau khi dùng acid acetylsalicylic hoặc các thuốc chống viêm không steroid khác, bao gồm các thuốc ức chế đặc hiệu cyclooxygenase-2 khác. - Trẻ em chống chỉ định. - Phụ nữ đang mang thai hoặc có khả năng mang thai. - Phụ nữ đang cho con bú.	Cách dùng: - Dùng đường uống. Có thể uống cùng thức ăn hoặc không, uống nguyên viên thuốc cùng với nước. Liệu dùng: Người lớn: - Điều trị triệu chứng trong thoái hóa khớp(OA): + Liều khuyến cáo: 200mg dùng liều đơn hoặc 100mg x 2 lần/ngày. + Có thể tăng liều lên: 200mg x 2 lần/ngày để tăng hiệu quả ở những bệnh nhân không đáp ứng với liều thấp hơn. - Điều trị triệu chứng trong viêm khớp dạng thấp (RA): + Liều khuyến cáo: 100mg hoặc 200mg x 2 lần/ngày. - Viêm cột sống dính khớp (AS): + Liều khuyến cáo: 200mg dùng liều đơn hoặc 100mg x 2 lần/ngày. + Một số bệnh nhân có thể đạt hiệu quả điều trị tốt hơn nếu dùng tổng liều mỗi ngày 400mg. - Liều tối đa được khuyến cáo: 400mg/ngày.	
3	TY45001	Diclofenac- 1%/30g	Sosdol gel	Tuýp	Giảm triệu chứng đau và viêm tại chỗ: - Chấn thương gân, dây chằng, cơ và khớp: bong gân, căng cơ quá mức, vết bầm tím. - Bệnh thấp khớp mô mềm cục bộ. Khuyến cáo việc điều trị nên được xem xét lại sau 14 ngày cho các chỉ định trên. Đối với điều trị viêm xương khớp của các khớp bề mặt: đầu gối nên xem lại liệu pháp điều trị sau 4 tuần.	- Bệnh nhân có cơn hen suyễn có hoặc không có hen suyễn mạn tính, nổi mề đay hoặc viêm mũi cấp tính do dùng acid acetylsalicylic (aspirin) hoặc các thuốc chống viêm không steroid (NSAIDs) khác. - Trẻ em và thanh thiếu niên dưới 14 tuổi chống chỉ định - Phụ nữ có thai trong 3 tháng cuối thai kỳ.	Cách dùng: Thoa nhẹ nhàng trên da. Liệu dùng: Người lớn và trẻ em trên 14 tuổi: Tùy thuộc vào kích thước của vùng đau cần điều trị, cần thoa khoảng 2-4g gel (đường kính khoảng 2,0-2,5cm) 3-4 lần mỗi ngày.	

STT	Mã số	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại năm 2024	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng	Khuyến cáo NSX
4	TY44122	Etodolac- 500mg	A.T Etodolac 500 mg	Viên	- Điều trị cấp tính và dài hạn các dấu hiệu và triệu chứng của thoái hóa khớp và viêm khớp dạng thấp. - Điều trị các cơn đau cấp tính.	- Bệnh nhân có tiền sử bệnh hen suyễn, nổi mề đay hoặc những phản ứng kiểu dị ứng khác sau khi dùng aspirin hoặc các thuốc chống viêm không steroid (NSAIDs) khác. - Bệnh nhân suy tim nặng, suy gan nặng, suy thận nặng. - Tiền sử chảy máu hoặc thủng dạ dày-ruột do dùng NSAIDs trước đó. - Đang bị hoặc tiền sử loét/chảy máu dạ dày tái diễn (từ 2 đợt loét hoặc chảy máu trở lên). - Trong phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ-vành - Phụ nữ có thai trong 3 tháng cuối thai kỳ.	Cách dùng: Dùng đường uống. Uống cùng với bữa ăn hoặc ngay sau khi ăn. Liều dùng: Người lớn - Cơn đau cấp tính: Khuyến cáo tổng liều hàng ngày cho cơn đau cấp tính lên đến 1000mg, uống 200-400mg mỗi 6-8 giờ. Liều lớn hơn 1000mg/ngày chưa được đánh giá đầy đủ trong các thử nghiệm lâm sàng được kiểm soát tốt. - Thoái hóa khớp và viêm khớp dạng thấp: Liều khởi đầu được khuyến cáo để kiểm soát các dấu hiệu và triệu chứng của thoái hóa khớp hoặc viêm khớp dạng thấp: 300mg x 2-3 lần/ngày hoặc 400mg x 2 lần/ngày hoặc 500mg x 2 lần/ngày. Một liều thấp hơn 600mg/ngày là đủ cho điều trị lâu dài. Lưu ý, liều trên 1000mg/ngày chưa được đánh giá đầy đủ trong các thử nghiệm lâm sàng được kiểm soát tốt.	<i>An toàn và hiệu quả của etodolac trên trẻ em dưới 18 tuổi chưa được thiết lập</i>
5	TY44231	Paracetamol + methocarbamol- 500mg+400mg	Paralmax Mol	Viên	Giảm tạm thời các cơn đau liên quan đến co thắt cơ, bao gồm: - Đau lưng. - Căng cơ cổ. - Bong gân và căng cơ.	- Suy gan nặng. - Bệnh nhân hôn mê, tiền hôn mê. - Tổn thương não được xác định. - Tiền sử động kinh hoặc co giật. - Nhược cơ.	Cách dùng: Dùng đường uống Liều dùng: Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống 2 viên mỗi 6 giờ. Không quá 8 viên trong vòng 24 giờ. Không uống nhiều hơn liều được hướng dẫn và chỉ sử dụng theo hướng dẫn của bác sĩ.	
2. Thuốc chống thoái hóa khớp								
6	TY44096	Diacerein-50mg	Cytan	Viên	- Điều trị triệu chứng cho các bệnh nhân thoái hóa khớp hông hoặc gối, với tác dụng chậm. - Không khuyến cáo điều trị bằng diacerein cho những bệnh nhân thoái hóa khớp hông có tiến triển nhanh do những bệnh nhân này có thể đáp ứng yếu hơn với diacerein.	- Nên cân nhắc lợi ích so với nguy cơ của việc dùng diacerein cho những bệnh nhân có rối loạn đường ruột trước đó, đặc biệt là đại tràng dễ bị kích ứng. - Bệnh nhân đang mắc các bệnh về gan hoặc có tiền sử bệnh gan. - Bệnh nhân có tiền sử tiêu chảy nặng, mất nước, giảm kali máu phải nhập viện.	Cách dùng: - Thuốc phải được nuốt nguyên vẹn (không được làm vỡ thuốc) với 1 ly nước. Liều dùng: - Chế độ liều: Do một số bệnh nhân có thể bị đi ngoài phân lỏng hoặc tiêu chảy, liều khởi đầu khuyến cáo của diacerein là 50mg một lần/ngày vào bữa tối trong vòng 2 - 4 tuần đầu tiên. Sau đó có thể tăng lên liều 50mg x 2 lần/ngày. Khi đó nên uống thuốc cùng với bữa ăn (1 viên vào bữa sáng và viên còn lại vào bữa tối).	<i>Không khuyến khích sử dụng diacerein cho bệnh nhân trên 65 tuổi, đặc biệt bệnh nhân có tiền sử tiêu chảy.</i>

STT	Mã số	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại năm 2024	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng	Khuyến cáo NSX
7	TY44141	Glucosamin hydroclorid (tương đương Glucosamin 415mg)-500mg	Glucosamin	Viên	Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.	- Trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi. - Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú.	Cách dùng: Dùng đường uống. Liều dùng: Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống từ 1250mg-1500mg glucosamin/ngày, chia 3 lần. Có thể dùng đơn độc glucosamin sunfat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200mg/ngày . Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.	
3. Thuốc khác								
8	TY44015	Alpha chymotrypsin- 21mcgkatal(4,2m g) (4.200UI)	Alphachymotrypsin	Viên	Điều trị phù nề sau chấn thương, phẫu thuật, bồng.	- Không sử dụng alphachymotrypsin trên bệnh nhân giảm alpha-1 antitrypsin. - Lưu ý, bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), đặc biệt là khí phế thũng, và hội chứng thận hư là nhóm nguy cơ giảm alpha-1 antitrypsin.	Cách dùng: Dùng đường uống với nhiều nước (trên 200ml) nhằm tăng hoạt tính men hoặc ngâm dưới lưỡi (thuốc tan từ từ dưới lưỡi). Liều dùng: Uống: 2 viên/lần, ngày 3-4 lầ n, uống không nhai. Ngâm dưới lưỡi: ngày 4-6 viên, chia làm nhiều lần.	

Tài liệu tham khảo:
Thông tin nhà sản xuất.

TM. TỔ DUỢC LÂM SÀNG

Người lập bảng

Lê Công Trầm

Phan Ngọc Tuyền